

Số: **866**/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **06** tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công công việc giữa Bộ trưởng và các Thứ trưởng

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-BTTTT ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Quy chế làm việc của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nguyên tắc phân công công việc giữa Bộ trưởng và các Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Bộ trưởng lãnh đạo, quản lý chung mọi mặt hoạt động và công tác của Bộ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Chính phủ giao; chịu trách nhiệm trước Trung ương, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về mọi hoạt động của Bộ theo quy định.

2. Thứ trưởng giúp Bộ trưởng chỉ đạo, thực hiện từng lĩnh vực công tác của Bộ theo sự phân công của Bộ trưởng, được sử dụng quyền của Bộ trưởng để giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực được phân công hoặc được uỷ quyền và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về các quyết định của mình.

3. Trong phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ được giao, Thứ trưởng chủ động giải quyết công việc và phối hợp với các Thứ trưởng khác khi cần thiết; trường hợp không thống nhất, báo cáo Bộ trưởng quyết định.

4. Bộ trưởng chịu trách nhiệm về quyết định của các Thứ trưởng liên quan đến việc thực hiện các công việc được Bộ trưởng phân công. Các Thứ trưởng có trách nhiệm nắm tình hình hoạt động và chương trình công tác của Bộ để có thể thay mặt Bộ trưởng dự họp với các bộ, ngành, địa phương và tiếp khách quốc tế.

Tuỳ theo yêu cầu công tác của Bộ, việc phân công công tác giữa Bộ trưởng và các Thứ trưởng có thể thay đổi.

5. Hàng tuần hoặc khi cần thiết, Bộ trưởng và các Thứ trưởng họp để giải quyết những công việc cần bàn bạc tập thể, kiểm điểm đánh giá, thống nhất việc chỉ đạo chương trình công tác của Bộ. Các Thứ trưởng báo cáo Bộ trưởng và thông báo các Thứ trưởng khác biết về nội dung chỉ đạo công tác của mình.

Điều 2. Trách nhiệm và quyền hạn của Thứ trưởng trong phạm vi công việc được Bộ trưởng phân công

1. Chỉ đạo thực hiện chương trình công tác của Bộ.
2. Chủ trì đề xuất các chủ trương, chính sách, cơ chế và các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực mình phụ trách.
3. Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện các quyết định, chỉ thị của Bộ trưởng, các chủ trương, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực công tác do mình phụ trách; phát hiện và đề xuất những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung.
4. Giải quyết các vấn đề nảy sinh thuộc thẩm quyền của Bộ hoặc báo cáo Bộ trưởng để thống nhất xử lý những vấn đề quan trọng.
5. Khi cần thiết Bộ trưởng phân công một Đồng chí Thứ trưởng, ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên do Bộ trưởng phân công sẽ thay mặt Bộ trưởng chỉ đạo, giải quyết các công việc của Bộ.

Điều 3. Những công việc chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ

I. Quản lý theo lĩnh vực

1. Báo chí; Thông tấn; Thông tin điện tử; Thông tin đối ngoại; Thông tin cơ sở.
2. Xuất bản, in, phát hành.
3. Bưu chính, chuyển phát.
4. Viễn thông; Internet; Tần số vô tuyến điện; Truyền dẫn phát sóng.
5. Công nghệ thông tin (gồm công nghiệp CNTT, an toàn thông tin và ứng dụng CNTT); Điện tử.
6. Quản lý hoạt động thông tin báo chí, xuất bản của Bộ.
7. Hạ tầng thông tin phục vụ phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai.

II. Quản lý tổng hợp

1. Thanh tra (gồm thanh tra chuyên ngành Thông tin và Truyền thông và thanh tra hành chính trong Bộ).
2. Thi đua - khen thưởng và lịch sử - truyền thống.

3. Đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực Thông tin và Truyền thông.

4. Tổ chức, cán bộ; Bảo vệ chính trị nội bộ; Thực hành tiết kiệm; Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, buôn lậu.

5. Khoa học và Công nghệ.

6. Tiêu chuẩn, chất lượng thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông.

7. Sở hữu trí tuệ thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông: Quyền sở hữu trí tuệ đối với báo chí, xuất bản và quyền tác giả đối với phần mềm, nội dung số trong CNTT (bản quyền về sản phẩm và dịch vụ CNTT và Truyền thông).

8. Hợp tác quốc tế, hội nhập kinh tế quốc tế.

9. Pháp chế.

10. Kế hoạch - Tài chính đối với lĩnh vực Thông tin và Truyền thông:

a) Các Chiến lược, Quy hoạch, Kế hoạch, Chương trình, Đề án về phát triển ngành Thông tin và Truyền thông;

b) Các Dự án về lĩnh vực Thông tin và Truyền thông;

c) Định mức kinh tế - kỹ thuật, thống kê, thông tin kinh tế chuyên

ngành.

11. Kế hoạch - Tài chính trong Bộ:

a) Lập dự toán, phân bổ ngân sách;

b) Quản lý công sản;

c) Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, chi thường xuyên.

12. Đổi mới tổ chức quản lý, tái cơ cấu, công tác cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, công tác đầu tư, tài chính doanh nghiệp và hoạt động của các doanh nghiệp.

13. Nội chính; Cải cách hành chính.

14. Công tác Quốc phòng - An ninh; Quân sự của Bộ.

15. Tham gia các Ban, Ủy ban, Hội đồng của Trung ương, Chính phủ và của Bộ.

16. Theo dõi hoạt động của các Hội, Hiệp Hội và quản lý nhà nước tại địa phương về Thông tin và Truyền thông.

17. Công tác Đảng, Đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Cựu chiến binh).

Điều 4. Phân công công việc cụ thể giữa Bộ trưởng và các Thứ trưởng

1. Bộ trưởng Trương Minh Tuấn

- Lãnh đạo, quản lý chung mọi hoạt động và công tác của Bộ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Chính phủ giao; Chịu trách nhiệm trước Trung ương, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về mọi hoạt động của Bộ theo quy định.

- Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực: Chính sách, pháp luật; Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; Báo chí; Tổ chức, cán bộ; Thanh tra; Hợp tác quốc tế; Chương trình, Đề án về phát triển ngành Thông tin và Truyền thông; Bảo vệ chính trị nội bộ; Thi đua - khen thưởng, Lịch sử - truyền thống; Cải cách hành chính; Phòng, chống tham nhũng, buôn lậu; Thực hành tiết kiệm và các công tác khác do Chính phủ giao.

- Trực tiếp theo dõi và chỉ đạo các đơn vị: Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ Hợp tác quốc tế; Vụ Thi đua - Khen thưởng; Thanh tra Bộ; Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông.

2. Thứ trưởng Nguyễn Minh Hồng

- Phụ trách các lĩnh vực: Kế hoạch - Tài chính của Bộ; Định mức kinh tế - kỹ thuật, thống kê, thông tin kinh tế chuyên ngành thông tin và truyền thông; Pháp chế; Bru chính và chuyển phát; Nội chính; An ninh - Quốc phòng, Quân sự của Bộ; Các Dự án về lĩnh vực Bru chính, chuyển phát.

- Khi Bộ trưởng vắng mặt, được Bộ trưởng uỷ quyền tổ chức điều phối hoạt động chung của Bộ, giải quyết công việc thuộc phạm vi thẩm quyền Bộ trưởng phụ trách theo quy chế làm việc và theo quy định của pháp luật.

- Theo dõi và chỉ đạo các đơn vị: Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Bru chính; Vụ Pháp chế; Văn phòng Bộ (bao gồm Đại diện văn phòng Bộ tại Đà Nẵng và Đại diện văn phòng Bộ thành phố Hồ Chí Minh); Ban Quản lý Dự án nâng cao khả năng truy cập Internet công cộng tại Việt Nam; Ban Quản lý dự án Bộ Thông tin và Truyền thông; Tổng công ty Bru điện Việt Nam.

3. Thứ trưởng Nguyễn Thành Hưng

- Phụ trách các lĩnh vực: Công nghệ thông tin (bao gồm Công nghiệp CNTT; An toàn thông tin; Ứng dụng CNTT); Điện tử; Bản quyền về sản phẩm và dịch vụ Công nghệ thông tin và truyền thông; Các Dự án thuộc lĩnh vực Công nghệ thông tin, Điện tử.

- Theo dõi và chỉ đạo các đơn vị: Vụ Công nghệ thông tin; Cục Tin học hóa; Cục An toàn thông tin; Trung tâm Thông tin; Trung tâm Chứng thực điện

từ quốc gia; Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam; Viện Công nghiệp phần mềm và Nội dung số Việt Nam; Ban Quản lý Dự án “Phát triển Công nghệ thông tin và truyền thông tại Việt Nam”; Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện VTC.

4. Thứ trưởng Phạm Hồng Hải

- Phụ trách các lĩnh vực: Viễn thông; Internet; Truyền dẫn phát sóng, tần số vô tuyến điện; Công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai; Đổi mới tổ chức quản lý, tái cơ cấu, công tác cổ phần hóa doanh nghiệp, công tác đầu tư, tài chính và hoạt động của các doanh nghiệp; Các Dự án về lĩnh vực Viễn thông, Internet, Truyền dẫn phát sóng, tần số vô tuyến điện.

- Theo dõi và chỉ đạo các đơn vị: Cục Viễn thông; Cục Tần số vô tuyến điện; Cục Bưu điện Trung ương; Vụ Quản lý doanh nghiệp; Trung tâm Internet Việt Nam; Ban quản lý Chương trình viễn thông công ích; Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam; Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam; Tổng công ty Viễn thông MobiFone.

5. Thứ trưởng Phan Tâm

- Giúp Bộ trưởng phụ trách lĩnh vực Hợp tác quốc tế; Phụ trách các lĩnh vực: Khoa học và Công nghệ; Sở hữu trí tuệ; Tiêu chuẩn chất lượng; Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực; Hội nhập kinh tế quốc tế; Công tác Đảng, Đoàn thể.

- Theo dõi và chỉ đạo các đơn vị: Vụ Khoa học và Công nghệ; Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông; Trường Cao đẳng Công nghệ thông tin Hữu nghị Việt - Hàn; Trường Cao đẳng công nghiệp In; Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ quản lý Thông tin và Truyền thông.

6. Thứ trưởng Hoàng Vĩnh Bảo

- Giúp Bộ trưởng phụ trách lĩnh vực Báo chí; Phụ trách các lĩnh vực: Xuất bản, in, phát hành; Thông tấn; Thông tin điện tử; Thông tin đối ngoại; Thông tin cơ sở; Bản quyền tác giả đối với các sản phẩm báo chí, xuất bản; Các Dự án thuộc lĩnh vực Báo chí, xuất bản, in, phát hành, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở.

- Quản lý hoạt động thông tin báo chí, xuất bản của Bộ.

- Theo dõi và chỉ đạo các đơn vị: Cục Báo chí; Cục Xuất bản, In và Phát hành; Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; Cục Thông tin đối ngoại; Cục Thông tin cơ sở; Báo Bưu điện Việt Nam; Báo điện tử VietNamNet; Tạp chí Thông tin và Truyền thông; Nhà Xuất bản Thông tin và Truyền thông.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các văn bản của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Phân công công việc của Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông, về việc Phân công phụ trách địa phương, Hội, Hiệp hội, tham gia các Ban Chỉ đạo, Ủy ban, Hội đồng của Lãnh đạo Bộ trái với Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- VPTBT, VPTW Đảng, VPCP, VPQH, VPCTN;
- Ban TGTW;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Công TTĐT Bộ;
- Sở TTTT các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Các doanh nghiệp trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG



Trương Minh Tuấn